Số: 373/BC-UBND; 17/11/2026; 14:23:25;

Phụ lục số 01

DANH MỤC VĂN BẢN UBND TỈNH BAN HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LĨNH VỰC TRẺ EM

(Kỳ báo cáo: năm 2026)

TT	Số ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản	Nội dung	Ghi chú
1	Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2025 - 2026	
2	Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của HĐND tỉnh	Nghị quyết Quy định chế độ trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng, hưu trí xã hội hàng tháng; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo và hộ cận nghèo tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
3	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án tài trợ trang thiết bị cho Thư viện Trường THCS Hành Minh, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi" do Tổ chức Library of Vietnam Project, Inc tài trợ	
4	Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án: Hỗ trợ bổ sung tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học của xã Thanh Bồng và xã Tây Trà, giai đoạn 2026-2028 do Tổ chức Zhi Shan Foundation tài trợ	
5	Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh	Kế hoạch Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
6	Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh	Quyết định về việc phê duyệt văn kiện Dự án xây dựng Thư viện Trường Trung học cơ sở Ba Tơ Xã Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi do Tổ chức Library of Vietnam Project, Inc tài trợ	
7	Công văn số 5922/UBND-KGVX ngày 22/6/2026	Về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh	

8	Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh	Kế hoạch về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
9	Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 28/6/2026	Quyết định cề việc phê duyệt văn kiện phi dự án: Hỗ trợ sinh kế cho trẻ em và gia đình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn do tổ chức Enfance Partenariat Vietnam tài trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
10	Công văn số 7243/UBND-KGVX ngày 23/7/2026	Về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh	
11	Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 09/9/2026	Kế hoạch triển khai hoạt động Kiểm tra tiền sử và tiêm hủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học	
12	Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
13	Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 của UBND tỉnh	về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
14	Quyết định 1590/QĐ-BCĐ ngày 16/7/2026	về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo hòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
15	Kế hoạch số 5101/KH-BCĐ ngày 16/7/2026	Kế hoạch về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi	
16	Công văn số 7452/UBND-KGVX ngày 29/7/2026	Về việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ trẻ em	
17	Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh	Kế hoạch Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
18	Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 16/10/2026 của UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của Trẻ em giai đoạn 2026 - 2030	

19	Công văn số 8438/UBND-KGVX ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh.	Về việc tăng cường thực hiện chiến dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em.	

Phụ lục 2

THỐNG KÊ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
I	**Tổng số trẻ em trong đó:**	em	512,952	513,017	
1	Nam	em	261,650	265,253	
2	Nữ	em	251,302	247,764	
II	**Về giáo dục trẻ em**				
1	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	95.1	95.3	
2	Tỷ lệ trẻ em tiểu học đi học đúng độ tuổi	%	99.6	99.6	
3	Tỷ lệ trẻ em trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi	%	98	98	
4	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	em	0	0	
III	**Văn hóa, vui chơi, giải trí**				
1	Tỷ lệ trẻ em tham dự diễn đàn trẻ em (tính theo tỷ lệ đội viên trên địa bàn toàn tỉnh).	%	73	76	
2	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.	%	84,3	85.4	
IV	**Về bảo vệ trẻ em**				
1	Trẻ em bị bạo lực.	em	13	4	Công an tỉnh (Số liệu từ ngày 01/01/2026 tới ngày 25/10/2026)
2	Trẻ em vi phạm pháp luật. Trong đó:	em	1,558	28	
2.1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.	em	16	3	
2.2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp.	em	0	0	
2.3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn.	em	0	0	
3	Trẻ em nghiện ma túy.	em	0	2	
3.1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện.	em	0	0	
3.2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng, trường giáo dưỡng.	em	0	2	
4	Trẻ em bị xâm hại tình dục. Trong đó:	em	23	20	
4.1	Trẻ em bị hiếp dâm	em	9	7	
4.2	Trẻ em bị cưỡng dâm	em	0	0	
4.3	Trẻ em bị giao cấu	em	13	9	
4.4	Trẻ em bị dâm ô	em	1	4	

5	Trẻ em bị mua bán	em	0	0	
6	Trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng	em	2	0	
V	**Về chăm sóc trẻ em**				
1	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống.	%o	9.5	10.5	
2	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống.	%o	12.5	12	
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống.	%o	18.5	17	
4	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi.	%	12.7	12.7	
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi.	%	22.7	22.4	
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn.	%	0.8	<3	Chung cho cả khu vực thành thị và nông thôn
7	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với thành thị.	%	0.7		
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin.	%	97.6	95	
9	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	0	0	
10	Số trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.	em	1,400	1,182	
11	Số trẻ em khuyết tật nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.	em	3,301	2,987	